**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 1 (Từ 9/9- 13/9/2024)**

**LỚP 1A - NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Nguyễn Thị Đào**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp hoặc điều chỉnh** |
| Hai  9/9 | Sáng | 1 | HĐTN1 | Sinh hoạt dưới cờ: Làm quen với hoạt động Sinh hoạt dưới cờ |  |
| 2 | Toán 1 | Trên – Dưới. Phải - Trái. Trước - Sau. Ở giữa |  |
| 3+4 | T.Việt | Bài mở đầu. Em là học sinh (Tiết 1,2) |  |
|  | Chiều | 1+2 | MT | Đ/c Hải |  |
| 3 | Â nhạc | - Hát: Lá cờ Việt Nam  - Một số yêu cầu khi hát - Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn |  |
| Ba  10/9 | Sáng | 1+2 | T Việt | Bài mở đầu. Em là học sinh (Tiết 3,4) |  |
| 3 | T Việt | Bài 1. a, c (Tiết 1) |  |
| 4 | TNXH1 | Bài 1: Gia đình em (Tiết 1) | (GD QCN)  Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2. |
| Chiều |  |  | Đ/c Tâm dạy |  |
| Tư  11/9 | Sáng | 1+2 | T Việt | Bài 1. a, c (Tiết 2,3) |  |
| 3 | MT (Tc) | Đ/c Hải |  |
| 4 | T. viết | c, a, ca |  |
| Chiều | 1 | Toán 2 | Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác - Hình CN |  |
| 2 | TViệt T2 | Luyện tập:a,c |  |
| 3 | HĐTN2 | HĐGD theo chủ đề: Trường tiểu học của em |  |
| Năm  12/9 | sáng | 1 | TD | Đ/c Hồng |  |
| 2+3 | T Việt | Bài 2. cà, cá (Tiết 1,2) |  |
| 4 | ToánT2 | Luyện tập: Hình vuông - Hình tròn - Hình tam giác - Hình CN |  |
| Chiều | 1 | T. viết | c, a, ca, cà, cá |  |
| 2 | T ViệtT3 | Luyện tập:cà, cá |  |
| 3 | TNXH2 | Bài 1: Gia đình em (Tiết 2) | Từ hđộng 3 đến hết Hđộng 4 |
| Sáu  13/9 | Sáng | 1 | Toán 3 | Các số 1, 2, 3 |  |
| 2 | Kchuyện | Bài 3. Hai con dê |  |
| 3 | Toán T3 | Luyện tập: Các số 1, 2, 3 |  |
| 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp: Các bạn của em |  |
| Chiều |  |  | GV chuyên |  |

**TUẦN 1**

**Buổi sáng**  Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm1

**SHDC : LÀM QUEN VỚI HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Học sinh được tham gia và làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** - Máy tính + ti vi: Video tiết chào cờ của năm trước.

**III. Các hoạt động dạy – chủ yếu**

**PHẦN 1: Lễ chào cờ ( Tổng phụ trách)**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tham dự tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần 1:  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ, c/trình của tiết chào cờ.  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.  - GV giới thiệu và nhấn mạnh cho HS lớp 1 về tiết chào cờ đầu tuần: | **-HS thực hiện theo hướng dẫn**  **- Xếp hàng**  **- Lắng nghe hướng dẫn** |

**PHẦN 2: Làm quen với hoạt động sinh hoạt dưới cờ**

|  |  |
| --- | --- |
| -GV giới thiệu về các nghi lễ tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ - GV cho HS xem trên ti vi rồi giới thiệu cho HS các nghi lễ:  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường. | -HS theo dõi  -Nhắc lại tên những nghi lễ em nhớ được |
| \*Thực hành: GV cho HS tập đứng nghiêm.  tập giơ tay chào cờ | -HS tập khi chưa có nhạc  -HS tập kết hợp hát và nghe nhạc Quốc ca |
| 3. Củng cố - dặn dò:  - Tiết học này giúp em làm quen với hoạt động nào?  - Trình bày 1 phút những điều em cần nhớ khi tham dự tiết Chào cờ. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Toán1

**TRÊN – DƯỚI. PHẢI – TRÁI. TRƯỚC - SAU. Ở GIỮA**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán:

- Xác định được vị trí : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* trong tình huống cụ thể và có thể diễn đạt được bằng ngôn ngữ.

- Thực hành trải nghiệm sử dụng các từ ngữ : *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để mô tả vị trí tương đối các đối tượng cụ thể trong các tình huống thực tế. HS xác định được vị trí Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa.

**2.Phẩm chất:** HS tích cực tham gia tiết học, hứng thú, chăm chỉ hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Toán

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Toán

\* Phương pháp: Giảng giải, hỏi đáp, thực hành, luyện tập….

**III. Các hoạt động dạy – chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| \*HĐ 1. Khởi động. |  |
| - GV giới thiệu: Học toán lớp 1, chúng ta sữ được học số, học các phép tính, các hình đơn giản và thực hành lắp ghép, đo độ dài, xem đồng hồ, xem lịch.  - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng để học toán.  - GV hướng dẫn học sinh các hoạt động cá nhân, nhóm, cách phát biểu.  - GV cho HS xem tranh khởi động trong SGK. | - Theo dõi  - HS làm quen  - HS làm quen với các quy định  - HS xem và chia sẻ những gì các em thấy trong SGK |
| \*HĐ 2. Hình thành kiến thức. |  |
| - GV cho HS chia lớp theo nhóm bàn  - GV cho HS quan sát tranh vẽ trong khung kiến thức (trang 6).  - GV đưa ra yêu cầu các nhóm sử dụng các từ *Trên, dưới, phải, trái, trước, sau, ở giữa* để nói về vị trí của các sự vật trong bức tranh.  - GV gọi HS lên bảng chỉ vào từng bức tranh nhỏ trong khung kiến thức và nói về vị trí các bạn trong tranh.  - GV nhận xét  - GV cho vài HS nhắc lại | - HS chia nhóm theo bàn  - HS làm việc nhóm  - HS trong nhóm lần lượt nói về vị trí các vật.  Ví dụ: Bạn gái đứng sau cây;  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.  - HS theo dõi  - HS nhắc lại vị trí của các bạn trong hình. |
| \*HĐ 3. Thực hành luyện tập. **(Trải nghiệm)** |  |
| Bài 1.Y/cầu HS quan sát bức tranh BT1.  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận theo nhóm bàn.  - GV gọi các nhóm lên báo cáo  + Kể tên những vật ở dưới (trên) gậm bàn.  + Trên bàn có những vật nào bên trái (phải) bạn gái?  - GV nhận xét chung.  - **Trải nghiệm:** GV hướng dẫn HS thao tác : lấy và đặt bút chì ở giữa, bên trái là tẩy, bên phải là hộp bút..  - GV quan sát  - Gọi 1 số bàn báo cáo kết quả  - Gv nhận xét đánh giá chung | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - Làm việc nhóm  - Đại diện các nhóm lên báo cáo,  - HS khác theo dõi, nhận xét  - HS thực hiện cá nhân theo yêu cầu của GV  -Bạn cùng bàn sẽ quan sát bạn mình - làm đúng, sai nhanh hay chậm theo yêu cầu của cô.  - Đại diện các bàn báo cáo |
| **Bài 2.**  Y/cầu HS quan sát bức tranh BT1.  - GV nêu yêu cầu của bài.  **+**Bạn nhỏ trong tranh muốn đến trường thì phải rẽ sang bên nào?  + Muốn đến bưu điện thì phải rẽ sang bên nào?  - Cho HS thực hiện hỏi đáp nhóm đôi (tương tự)  - Một số nhóm báo cáo. | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  **+** Bạn nhỏ …. rẽ sang bên phải.  **+**…… i rẽ sang bên trái.  - Đại diện các nhóm lên báo cáo, HS khác nhận xét |
| **Bài 3.**  a)Thực hiện lần lượt các động tác sau.  - GV đưa bức tranh BT1 lên màn hình.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài.  - Tổ chức trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”:  + Giơ tay trái. + Giơ tay phải.  + Vỗ nhẹ tay trái vào vai phải.  + Vỗ nhẹ tay phải vào vai trái.  - GV nhận xét  b) Trả lời câu hỏi: phía trước, phía sau, bên phải, bên trái em là bạn nào?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Phía trước, phía sau, bên trái, bên phải em là bạn nào.  - GV nhận xét | - HS quan sát  - 2 HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS chơi trò chơi : Thực hiện các yêu cầu của GV  - HS trả lời |
| \*HĐ 4: Hoạt động vận dụng |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Đi bộ ở nơi không có vỉa hè em đi bên nào?  - Khi lên xuống cầu thang em đi bên nào?  \*HĐ 5. Củng cố, dặn dò  - Tìm hiểu thêm những quy định liên quan đến “phải - trái” trong cuộc sống hằng ngày. | - Trả lời  - HSTL theo vốn sống ....  - Đi bên phải |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 Tiếng Việt

**BÀI MỞ ĐẦU: EM LÀ HỌC SINH (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Làm quen với thầy cô và bạn bè, đồ dùng học tập, những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Ngồi đúng tư thế đọc, viết, đứng đọc bài, phát biểu ý kiến đúng tư thế; biết cách cầm bút.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập, phát triển về năng lực giao tiếp thông qua việc các em giới thiệu về bản thân, trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến.

**2.Phẩm chất:** Biết nhường nhịn nhau, không tranh giành, giúp đỡ bạn học

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1, Khởi động:** Ổn định | - HS hát |
| **2,Khám phá** |  |
| **-** Cô tự giới thiệu về mình. | - HS lắng nghe |
| **-** GV mời HS tiếp nối nhau tự giới thiệu trước thầy cô và các bạn trong lớp: tên, tuổi, học lớp...  - GV khuyến khích HS giới thiệu vui, tự nhiên, hồn nhiên. Khen ngợi những HS giới thiệu tốt .  a, Đồ dùng học tập của em  - Yêu cầu HS quan sát hình:  **-**  Đây là ĐDHT của HS, GV chỉ từng hình,  - Yêu cầu HS bày trên bàn học ĐDHT của mình cho cô kiểm tra.  - ĐDHT là bạn học thân thiết của em, giúp em rất nhiều trong học tập. Hằng ngày đi học, các em đừng quên mang theo ĐDHT; hãy giữ gìn ĐDHT cẩn thận. | - Thực hiện: HS đứng trước lớp hoặc đứng tại chỗ, quay mặt nhìn các bạn tự giới thiệu.  HS nói: cặp sách, vở, bảng con, thước kẻ, sách, hộp bút màu, bút mực, bút chì, tẩy, kéo thủ công,... |
| **-** GV giới thiệu SGK *Tiếng Việt 1,* tập 1: ….. . Các em cần giữ gìn sách cẩn thận, không làm quăn mép sách, không viết vào sách.  **3. Củng cố - dặn dò.**  - Yêu cầu HS nhắc lại các đồ dùng học tập. | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tiếng Việt

**BÀI MỞ ĐẦU: EM LÀ HỌC SINH (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Làm quen với thầy cô và bạn bè, đồ dùng học tập, những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Ngồi đúng tư thế đọc, viết, đứng đọc bài, phát biểu ý kiến đúng tư thế; biết cách cầm bút.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập, phát triển về năng lực giao tiếp thông qua việc các em giới thiệu về bản thân, trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến.

**2.Phẩm chất:** Biết nhường nhịn nhau, không tranh giành, giúp đỡ bạn

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1, Khởi động:** Ổn định | - HS hát |
| **2,Khám phá** |  |
| - Yêu cầu HS mở trang 2, GV giới thiệu các kí hiệu trong sách.  b, Kĩ thuật viết.  - Yêu cầu HS quan sát hình:  + Bạn nhỏ đang làm gi?  - GV hướng dẫn HS tư thế ngồi khi viết, cách cầm bút:  - Yêu cầu HS thực hành tư thế ngồi viết.  c, Kĩ thuật đọc.  - Yêu cầu HS nhìn hình  + Trong hình, hai bạn nhỏ đang làm gì?  - GV hướng dẫn HS tư thế Ngồi (hoặc đứng)  - Yêu cầu HS thực hành tư thế ngồi đọc.  d, Hoạt động nhóm  - Yêu cầu HS nhìn hình Em làm việc nhóm và trả lời câu hỏi.  + Các bạn HS trong hình 3 đang làm gì?  - GV giới thiệu về nhóm.  - GV giúp HS hình thành nhóm: nhóm đôi - nhóm 4  3, Củng cố - dặn dò.  - Yêu cầu HS nhắc lại các kĩ thuật, các hoạt động.  - Nhắc nhở học sinh nhớ các tư thế đọc, viết khi ở nhà. | - HS theo dõi thực hiên  - Quan sát  + Đang viết  - HS lắng nghe  -HS thực hành  - Quan sát  + …cùng đọc sách, trao đổi về sách.  - HS lắng nghe  -HS thực hành  - Quan sát  + Đang làm việc nhóm  - HS lắng nghe  - HS tập hình thành nhóm |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Buổi chiều Tiết 3: Âm nhạc

**HÁT: LÁ CỜ VIỆT NAM. MỘT SỐ YÊU CẦU KHI HÁT**

**TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

**- Thể hiện âm nhạc**

+Hát với giọng hát tự nhiên, tư thế phù hợp; Hát đúng cao độ, trường độ và rõ lời ca bài hát *“Lá cờ Việt Nam”*.

**- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc**

+ Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.

+ Thể hiện thái độ nghiêm trang khi chào cờ.

**- Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc**

+ Học sinh cảm nhận được về cao độ, trường độ thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

**2. Năng lực, phẩm chất hướng tới**

**\* Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học:**Chuẩn bị đồ dùng, tư liệu học tập để thảo luận.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:**Thảo luận, nêu ý kiến, phản biện trong học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:**Giải quyết nhiệm vụ được giao.

**\* Phẩm chất**

**- Yêu nước:** Giáo dục lòng yêu quê hương, yêu Tổ quốc Việt Nam.

**- Chăm chỉ**: Ham học, hoàn thành mọi nhiệm vụ học tập.

**- Trách nhiệm**: Giáo dục học sinh tình yêu quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Nhạc cụ: Đàn phím điện tử; hình ảnh bản nhạc bài *“Lá cờ Việt Nam”*

**2. Học sinh:**

- SGK; Thanh phách, trống nhỏ.

**III. các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Khởi động: *“Trò chơi WI – WA”*  - Giới thiệu cách chơi, luật chơi.  - Tổ chức cho HS chơi 3 lần.  + GV: Wi wi  + HS: Wa wa  + GV: Wi wi wi wi  + HS: Wa wa wa wa….  - GV nhận xét, khen ngợi.  **2. Hình thành kiến thức, tìm hiểu khám phá**  **a. Một số yêu cầu khi hát**  - GV cho xem một clip biểu diễn trên sân khấu; 1 clip giờ học hát. Yêu cầu HS quan sát nhận xét:  + Tư thế hát (đứng, ngồi, nằm).  + Nét mặt của các bạn khi hát.  - GV bổ sung kết hợp thực hành cho HS cảm nhận được cách hát đúng:  + Tư thế hát(đứng hoặc ngồi) ngay ngắn và tự nhiên.  + Hát với gương mặt rạng rỡ, tươi tắn.  + Hát đúng cao độ, trường độ rõ ràng.  + Biết cách lấy hơi và duy trì tốc độ ổn định.  + Hát có cảm xúc, biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hòa.  🡪 Bây giờ các em sẽ tập thực hành các yêu cầu khi hát qua hoạt động tiếp theo: Hát Lá cờ Việt Nam.  **b. Hát: Lá cờ Việt Nam**  *\* Giới thiệu bài hát:*  - GV cho HS quan sát tranh nhận biết hình ảnh.  - Hãy chỉ ra hình ảnh Lá cờ Việt Nam?  - Giáo viên giới thiệu bài hát “Lá cờ Việt Nam”.  *\* Hát mẫu:*  - Mở bài hát Lá cờ Việt Nam cho học sinh nghe.  - Trong bài hát có những hình ảnh nào?  - Bài hát có giai điệu tự hào hay tha thiết?  - Tốc độ của bài hát nhanh hay chậm?  *\* Đọc lời ca:*  - Nhấn chuột cho xuất hiện slide có sẵn lời ca bài hát. - Chia bài hát thành 4 câu. Đọc mẫu lời ca.  - GV hướng dẫn cho học sinh đọc 1 - 2 lần.  *\* Khởi động giọng :*  - GV đàn mẫu thanh âm.  *\* Tập hát từng câu:*  - Hướng dẫn HS tập hát từng câu: GV đàn giai điệu 3 lần cho HS lắng nghe và nhẩm theo rồi bắt nhịp (1 – 2) cho HS hát hoà giọng với tiếng đàn. Tập các câu tiếp theo và hướng dẫn HS hát nối các câu để hoàn chỉnh bài hát.  - Chú ý sửa sai cao độ ở từ “Việt Nam” cuối bài.  *\* Hát cả bài:*  - GV đàn lại giai điệu cho HS nghe lại toàn bài 1 lần giúp các em ghi nhớ kĩ hơn giai điệu của bài sau đó bắt nhịp cho lớp hát cả bài 1 lần.  - GV nhận xét, sửa sai (nếu HS chưa đạt yêu cầu)  **3. Thực hành luyện tập**  *a.Hát kết hợp gõ đệm theo phách:*  - Click chuột cho xuất hiện slide đánh dấu các tiếng vỗ tay khi hát.  - GV thực hành mẫu.  - Hướng dẫn HS cách sử dụng thanh phách.  ***-*** GV yêu cầu HS thực hành theo các hình thức: tập thể, cá nhân và cả nhóm.  *- Tập hát đối đáp***:**  *+* Nữ: Câu 1-2  **+** Nam: Câu 3 -4  + GV yêu cầu nóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác tham gia nhận xét, đánh giá.  + GV nhận xét, động viên khích lệ  *- Hát thể hiện tình cảm*  **+**GV hướng dẫn học sinh trình bài bài hát với niềm vui sướng,tự hào.  🡪 GV nhận xét, động viên khích lệ  **4. Vận dụng - sáng tạo**  *\* Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn*  Âm thanh  Im lặng  Âm thanh rất cao  Âm thanh trung bình  Âm thanh rất thấp  - Cho HS chia sẻ cảm xúc sau bài học …  - GV chốt lại mục tiêu của tiết học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe.  - GV đàn và HS hát lại bài hát.  - Hãy hát lại bài hát cho người thân nghe và tập một số động tác phụ họa phù hợp với nội dung bài hát. | - HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe  - HS xem clip.    + Các bạn hát với tư thế đứng và ngồi.  + Nét mặt tươi cười, vui vẻ.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS nhận biết hình ảnh cờ các nước trên thế giới.  - Nhận biết hình ảnh lá cờ Việt Nam.  - HS lắng nghe.  -Lá cờ đỏ có ngôi sao vàng.  - Tự hào  - Hơi nhanh  - HS lắng nghe.  ­­- HS đọc đồng thanh lời ca  - HS Khởi động giọng  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS sửa sai  - HS lắng nghe  - Quan sát.  - Lắng nghe.  - HS thực hành theo hướng dẫn.  - HS thực hành.  - HS trình bày bài hát và thể hiện niềm vui sướng, tự hào.  - HS lắng nghe  - HS đứng tại chỗ.  - HS vươn người lên hái bông hoa trên cao.  - HS hái bông hoa ngang người.  - HS cúi người xuống hái bông hoa dưới đất  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi sáng**  Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

Tiết 1+ 2: Tiếng Việt

**BÀI MỞ ĐẦU: EM LÀ HỌC SINH (Tiết 3+4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Làm quen với thầy cô và bạn bè, đồ dùng học tập, những hoạt động học tập của HS lớp 1: đọc sách, viết chữ, phát biểu ý kiến, hợp tác với bạn,...

- Ngồi đúng tư thế đọc, viết, đứng đọc bài, phát biểu ý kiến đúng tư thế; biết cách cầm bút.

- Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Có ý thức giữ gìn sách, vở, đồ dùng học tập, phát triển về năng lực giao tiếp thông qua việc các em giới thiệu về bản thân, trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến.

**2.Phẩm chất:** Biết nhường nhịn nhau, không tranh giành, giúp đỡ bạn

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

\* Phương pháp:Quan sát, vấn đáp.

**III. các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1, Khởi động: Ổn định**  **2, Khám phá:** | - HS hát |
| a, Nói - phát biểu ý kiến  - Yêu cầu HS nhìn hình Em nói và trả lời câu hỏi.  + Bạn HS trong đang làm gì?  - GV: Khi phát biểu ý kiến trước lớp, các em cần: đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, thái độ tự tin,  nói to, rõ để cô và các bạn nghe rõ những điều mình nói.  - HS thực hành luyện nói trước lớp.  b, Học với người thân  - Yêu cầu HS nhìn hình Em học ở nhà và trả lời câu hỏi.Bạn HS đang làm gì?  - Những gì các em đã học ở lớp, các em hãy trao đồi thường xuyên cùng bố mẹ, ông bà, anh chị em,... Mọi người hiểu việc học của em, sẽ giúp đỡ em rất nhiều.  c, Hoạt động trải nghiệm - đi tham quan  - Yêu cầu HS nhìn hình Em trải nghiệmvà trả lời câu hỏi.Các bạn HS đang làm gì?  - GV:…. Khi đi tham quan, các em cần thực hiện đúng yêu cầu của cô: bám sát lớp và cô, không đi tách đoàn, la cà dễ bị lạc...  Nghe cô giới thiệu những kí hiệu về tổ chức hoạt động lớp; thực hành luyện tập**.**  d, Dạy hát  - Yêu cầu HS mở SGK trang 11, GV dạy HS hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một.*  **3. Củng cố - dặn dò**  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ khi đến lớp.  - Ngồi đọc, viết đúng tư thế khi học ở nhà . | - Quan sát  + Bạn đang phát biểu ý kiến  - HS lắng nghe  VD: Giới thiệu bản thân; nói về bố mẹ,...  - Quan sát  + Bạn đang trao đổi cùng bố mẹ về bài học. Bố mẹ ân cần giúp đỡ bạn.  - HS lắng nghe  - Quan sát  + Các bạn đang tham quan Chùa Một Cột ở Hà Nội cùng cô giáo  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Tiếng Việt

**BÀI 1: A,C ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các âm và chữ cáia, c**;** đánh vần đúng tiếng có mô hình “âm đầu-âm chính” : ca. Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm a, âm c, tìm đươc chữ a, chữ c trong bộ chữ. Viết đúng cá chữ cái a, c và tiếng ca.

- Đọc đúng các âm a, c**,** tiếngca. Viết đúng trong vở con các chữ âm a, c,tiếngca.

**2.Phẩm chất:** Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, óc tìm tòi , vận dụng các điều đã học vào thực tế.HS hăng say, tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động .** |  |
| - Ổn định | - HS hát |
| - Giới thiệu bài: |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài đầu tiên: âm a và chữ a; âm c và chữ c.  - GV ghi chữ a, nói: a  - GV ghi chữ c, nói: c (cờ) | - HS lắng nghe  - 4-5 em, cả lớp : a  - Cá nhân, cả lớp : c |
| **-** GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS | - Lắng nghe |
| **2. Chia sẻ.**  ***Dạy âm a, c.*** |  |
| - GV đưa lên bảng cái ca  - Đây là cái gì?  - GV chỉ tiếng **ca**  - GV nhận xét | - HS quan sát  - HS : Đây là cái ca  - HS nhận biết c, a  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: ca |
| **3.Khám phá .**  - GV chỉ tiếng ca và mô hình tiếng ca   |  |  | | --- | --- | | ca | | | c | a |   - GV hỏi: Tiếng ca gồm những âm nào? | - HS quan sát  - HS trả lời nối tiếp: Tiếng ca gồm có âm c và âm a. Âm c đứng trước và âm a đứng sau. |
| *\* Đánh vần.*  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***cờ-a-ca*** | - Quan sát và cùng làm với GV  - Cá nhân, tổ nối tiếp nhau đánh vần: ***cờ-a-ca***  - Cả lớp đánh vần: ***cờ-a-ca*** |
| **4. Luyện tập .**  4.1. Mở rộng vốn từ  *BT3: Nói to tiếng có âm a...* |  |
| *a. Xác định yêu cầu*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 6. |
| *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập | - HS lần lượt nói tên từng con vật: gà, cá, nhà, thỏ, lá  - HS nói đồng thanh  - HS làm bài tập |
| *c. Tìm tiếng có âm a.*  - GV làm mẫu:  \* Trường hợp học sinh không phát hiện ra tiếng có âm a thì GV phát âm thật chậm, kéo dài để giúp HS phát hiện ra. | - HS nói to gà (vì tiếng gà có âm a)  - HS nói thầm thỏ (vì tiếng thỏ không có âm a) |
| *d. Báo cáo kết quả.*  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. |  |
| - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả | - HS báo cáo cá nhân |
| - GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm a (Hỗ trợ HS bằng hình ảnh)  **5. Củng cố - dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại toàn bài  - Nhận xét tiết học **.** Dặn dò HS về nhà học bài cùng người thân. | - HS cả lớp đồng thanh nói to tiếng có âm a, nói thầm tiếng không có âm a.  - HS nói (cha, bà, da,...) |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội 1

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM (Tiết 1)**

**(Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2).**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực điều chỉnh hành vi,năng lực diễn đạt ngôn ngữ  
- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui

chơi cùng nhau.

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.  
+ Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh . Đặt được các câu

hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.Biết cách

quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đìnhvà công việc nhà của họ.  
 **2. Phẩm chất**: có những hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc các thành viên tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- GD: Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ. Quyền đượcsống chung với cha mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**- Các hình trong SGK Vở Bài tập TN&XHVideo/nhạc bài hát về gia đình  
- Tranh vẽ, ảnh về gia đình , Bảng phụ , Phiếu tự đánh giá

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu  
TIẾT 1 : Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3 phút)** - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về gia đình: cả nhà thương nhau. - Bài hát nhắc đến những ai trong gia đình? - Từ nào nói về tình cảm của những người trong gia đình? - Giới thiệu bài, ghi bài | | Hát tập thể - HS trả lời - Lắng nghe | |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút) Mục tiêu:** Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. Nêu được ví dụvề các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. Kể đượccông việc của các thành viên trong gia đình.  ***2.1. Thành viên và tình cảm giữa các thành viên rong gia đình. Hoạt động 1. Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.*** | | | |
| *\* Mục tiêu:* + Nêu được các thành viên trong gia đình bạn Hà, và gia đình bạn An. + Nhận xét được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình bạn Hà, và gia đình bạn An. | |  | |
| + Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình. *\* Cách tiến hành:* - GV chiếu 2 bức tranh về gia đình2 bạn Bước 1. Làm việc theo cặp - Y/c Hs quan sát và trả lời các câu hỏi: + Gia đình nhà bạn Hà, bạn An có những ai? + Họ đang làm gì và ở đâu? Bước 2. Làm việc cả lớp - GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc  - GV cùng HS nhận xét + Theo em, các thành viên trong gia đình với không khí gia đình như thế nào? | | - HS quan sát. - HS quan sát trao đổi trả lời các câu hỏi theo cặp. - Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả, nhận xét  Gia đình 2 bạn rất vui vẻ, yêu thương |
| + Hành động nào thể hiện các thành viên yêu thương và quan tâm đến nhau? \* GV nhận xét, kết luận: | | + Hành động nắm tay, vui chơi bên nhau thể hiện được các tình cảm đó. | |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng. Mục tiêu:** - Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. - Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình ..Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ. | | | |
| **Hoạt động 2. Giới thiệu về gia đình mình.** *Bước 1. Làm việc theo cặp.* - Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình. - GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi: + Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?  + Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn? - GV Y/C HS làm câu 2 của bài tập 1  *Bước 2: Làm việc cả lớp.* - GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1.  *Bước 3. Làm việc nhóm* - Cho HS làm câu 1 của BT 1  - GV cùng HS nhận xét về các SP của các nhóm.  - Liên hệ: Lớp mình những bạn nào được sống chung cùng với cha, mẹ? - GVGDQCN: Chúng ta còn nhỏ nên chúng ta có quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ. Quyền được sống chung với cha mẹ.và ngược lại con cái có bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình. **4.Củng cố - dặn dò:**  -Về nhà cần nghe lời, nói lễ phép để thể hiện kính trọng, yêu thương ông bà, bố mẹ làm mọi người vui lòng, giảm mệt mỏi.  - Chuẩn bị các hình ảnh về gia đình của mình để chuẩn bị cho tiết sau | - HS giới thiệu với bạn về : tên, tuổi, sở thích, năng khiếu.... - Theo dõi hướng dẫn + HS thay nhau hỏi và trả lời  - Làm bài  - 1 số HS lên trình bày trước lớp: + Giới thiệu về bản thân. + Giới thiệu về gia đình mình + HS còn lại phỏng vấn bạn mình về gia đình của bạn, - Nhận xét về phần giới thiệu của các bạn. - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm tranh vẽ hoặc ảnh về gia đình  - Các nhóm treo SP lên bảng và chia sẻ.  - HS nhận xét nhóm bạn.  - HS liên hệ  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |
|  |  | | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy ( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi sáng Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Tiết 1+ 2: Tiếng Việt

**BÀI 1: A,C( Tiết 2+3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các âm và chữ cái **a, c;** đánh vần đúng tiếng co mô hình “âm đầu-âm chính” : **ca**. Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **a**, âm **c,** tìm đươc chữ **a**, chữ c trong bộ chữ. Viết đúng cá chữ cái **a, c** và tiếng **ca.**

- Đọc đúng các âm **a, c,** tiếng **ca**. Viết đúng trong vở con các chữ âm **a, c,** tiếng **ca.**

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Khởi động**  - Ổn định  -Gọi HS đọc trang 6  - GV giới thiệu bài, viết tên bài.  **4. Luyện tập**  4.2. Mở rộng vốn từ.  *Bài tập 4: Tìm tiếng có âm c (cờ)* | -HS hát  -HS đọc bài |
| a. Xác định yêu cầu của bài tập |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập : | - HS theo dõi |
| *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời 1 học sinh nói tên từng con vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nhắc tên tên từng sự vật.  - GV giải nghĩa từ cú :  - Cho HS làm bài trong vở Bài tập | - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cờ, vịt, cú, cò, dê, cá*  - HS nói đồng thanh (nói to, nói nhỏ)  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân |
| *c. Báo cáo kết quả.*  - GV chỉ từng hình mời học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. | -HS báo cáo |
| - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn, bất kì, mời học sinh báo cáo kết quả | - HS báo cáo cá nhân |
| - GV chỉ từng hình yêu cầu học sinh nói.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm c | - HS cả lớp đồng thanh  - HS nói (cỏ, cáo, cờ...) |
| 4.3. Mở rộng vốn từ.  *Bài tập 5. Tìm chữ a, chữ c* |  |
| *a) Giới thiệu chữ a, chữ c*  - GV giới thiệu chữ a, chữ c in thường:  - GV giới thiệu chữ A, chữ C in hoa dưới chân trang 7. | - Lắng nghe và quan sát  - Lắng nghe và quan sát |
| *b. Tìm chữ a, chữ c trong bộ chữ*  - GV gắn lên bảng hình minh họa BT 5 và giới thiệu tình huống: Bi và Hà cùng đi tìm chữ a và chữ c giữa các thẻ chữ. Hà đã tìm thấy chữ a. Còn Bi chưa tìm thấy chữ nào. Các em cùng với bạn Bi đi tìm chữ a và chữ c nhé.  \* GV cho HS tìm chữ a trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  - Cho học sinh nhắc lại tên chữ | - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân tìm chữ a rồi cài vào bảng cài.  - HS giơ bảng  - HS đọc tên chữ |
| \* GV cho HS tìm chữ c trong bộ chữ  - GV kiểm tra kết quả, khen HS đúng  \* Cho HS làm việc cá nhân khoanh vào chữ a trong bài tập 5 VBT | - HS làm cá nhân tìm chữ c rồi cài vào bảng cài.  \* Làm bài cá nhân |
| *Bài tập 6: Tập viết*  *a. Chuẩn bị.*  - Yêu cầu HS lấy bảng con. GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng, cách đặt bảng con lên bàn, cách cầm phấn khoảng cách mắt đến bảng (25-30cm), cách giơ bảng, lau bảng nhẹ nhàng bằng khăn ẩm.  *b. Làm mẫu.* | - Lắng nghe  - HS lấy bảng, đặt bảng, lấy phấn theo yc của GV | |
| - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường a, c cỡ vừa.  - GV chỉ bảng chữ a, c | - HS theo dõi  - HS đọc | |
| - GV vừa viết mẫu từng chữ và tiếng trên khung ô li phóng to trên bảng vừa hướng dẫn quy trình viết :  + Chữ c:  + Chữ a:  + Tiếng ca: | - HS theo dõi | |
| *c. Thực hành viết*  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho HS viết bảng con | - HS viết chữ c, a và tiếng ca lên khoảng không trước mặt bằng ngón tay trỏ.  - HS viết bài cá nhân trên bảng con chữ c, a từ 2-3 lần | |
| - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét | - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3 - 4 HS đọc  - HS khác nhận xét | |
| - Cho HS viết chữ ca  - GV nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò .**  - Yêu cầu HS đọc lại các âm, tiếng vừa viết.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS | - HS xóa bảng viết tiếng ca 2-3 lần  - HS khác nhận xét | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: Tập viết

A, C, CA

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực tự chủ và tự học

- Tô, viết đúng các tiếng **cà, cá** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

- Rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, có óc thẩm mỹ

**2.Phẩm chất:** Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. GTB:** |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ tập tô và tập viết các chữ c, a các tiếng ca, cà, cá. | - Lắng nghe |
|  | |
| **2. Khám phá :** | |
| - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc  - GV nhận xét | - HS quan sát  - HS đọc các chữ, tiếng và số. |
| - Gọi học sinh đọc **c, a, ca, cà, cá** | - 2 HS đọc |
| - Yêu cầu học sinh nói cách viết tiếng **c, a, ca, cà, cá** | - 2 HS nói cách viết  + Tiếng ca : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau.  + Tiếng cà : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau, thêm dấu huyền trên a.  + Tiếng cá : chữ c (cao 2 li) viết trước, chữ a (cao 2 li)viết sau, thêm dấu sắc trên a. |
| - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  \* Chú ý cho HS nối nét giữa **c** và **a**.  3. Luyện tập: | - Theo dõi, nhắc lại |
| - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 | - HS mở vở theo hướng dẫn |
| - Y/cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. | - HS viết bài cá nhân |
|  |  |
| - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS. Khuyến khích HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV đánh giá 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3 | - HS theo dõi |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều Tiết 1: Toán 2

**HÌNH VUÔNG-HÌNH TRÒN-HÌNH TAM GIÁC-HÌNH CHỮ NHẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán:

- Bước đầu rèn luyện kĩ năng quan sát, nhận dạng, phân loại hình, lắp ghép tạo hình, trình bày ý tưởng, đặt và TLCH nhằm phát triển các năng lực toán học.

**-** Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.

- Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ từ các vật thật. Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

**2.Phẩm chất:** HS tích cực tham gia tiết học, hứng thú, chăm chỉ hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Toán

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Toán

- Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

\* Phương pháp**:**  Giảng giải, hỏi đáp, thực hành, luyện tập….

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

**1.Khởi động**

- Khi tham gia giao thông em đi đường bên nào?

**2.Khám phá**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*HĐ 1. Khởi động.** |  |
| **-** Cho học sinh xem tranh khởi động và làm việc theo nhóm đôi.  - Cho học sinh các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên nhận xét chung | - Học sinh xem tranh và chia sẻ cặp đôi về hình dạng các đồ vật trong tranh  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ :  + Mặt đồng hồ hình tròn  + Lá cờ có dạng hình tam giác |
| **\*HĐ2. Hình thành kiến thức.** |  |
| *1. Nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.*  \* Hoạt động cá nhân:  - Lấy ra một nhóm các đồ vật có hình dạng và màu sắc khác nhau: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, yêu cầu HS quan sát, nhận diện đặc điểm của hình.  - GV quan sát, giúp đỡ học sinh. | - Học sinh lấy trong bộ đồ dùng các đồ vật theo yêu cầu, nêu tên gọi của chúng. |
| \* Hoạt động nhóm:  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Giáo viên gọi học sinh lên chia sẻ trước lớp.  - Giáo viên cho các nhóm nhận xét.  - Giáo viên nhận xét. | - Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm cùng giáo viên nhận xét |
| **HĐ 3. Thực hành luyện tập.** |  |
| Bài 1**.**  Giáo viên nêu yêu cầu của bài  - Giáo viên cho HS thực hiện theo cặp.  - Gọi các nhóm lên chia sẻ  - Giáo viên hướng dẫn HS cách nói | - Học sinh lắng  - HS nói cho bạn nghe đồ vật nào có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ: |
| Bài 2. GV nêu yêu cầu của bài tập  - Y/cầu HS làm việc theo nhóm đôi  - GV rèn HS cách đặt câu hỏi, cách trả lời, cách quan sát và phân loại hình theo màu sắc, hình dạng.  - GV cho học sinh các nhóm báo cáo kết quả làm việc. | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài  - 1 HS nêu câu hỏi, 1 HS trả lời  - HS sửa cách đặt câu hỏi, cách trả lời  - Các nhóm báo cáo kết quả |
| Bài 3. Ghép hình em thích  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm  - Giáo viên cho các nhóm lên chia sẻ các hình ghép của nhóm  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhóm bạn. | 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - Các nhóm lựa chọn hình định lắp ghép, suy nghĩ, sử dụng các hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật để ghép các hình đã lựa chọn.  - Các nhóm lên trưng bày và chia sẻ sản phẩm của nhóm |
| **HĐ 4. Vận dụng** |  |
| Bài 4.  - Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập  - Giáo viên cho học sinh quan sát và chia sẻ các đồ vật xung quanh có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  **3. Củng cố, dặn dò .**  Bài học hôm nay, em biết được thêm được điều gì? | - 2 HS nhắc lại yêu cầu của bài tập  - HS quan sát và chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt T2

**LUYỆN TẬP A, C**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS luyện viết chữ  **a, c** tiếng **ca** theo đúng mẫu cỡ chữ viết th­ường.

- Rèn kĩ viết đúng, đẹp.

- HS có ý thức tự giác, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: chữ mẫu, kẻ bảng

- HS: Bảng con, vở.

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **A.Giới thiệu bài:** Treo bảng phụ- cho HS đọc nội dung bài viết.  **B. Dạy bài mới:**  **HĐ1. H­ướng dẫn HS viết bảng:**  a) H­ướng dẫn viết âm **a, c**  - GV đưa bảng phụ. Có bài viết mẫu.  - Yêu cầu nhận xét độ rộng, chiều cao, điểm đặt bút, kết thúc của chữ.  - Chữ **a** gồm mấy nét ?  - Chữ **c** gồm mấy nét ?  - GV nêu quy trình viết các chữ:  + Chữ **a**: cao 2 li, rộng 1,5 li. Đặt bút dưới Đk 3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên Đk 3 viết nét móc ngược sát nét cong kín đến ĐK 2 thì dừng lại.  + Chữ **c**: cao 2 li, rộng 1,5 li. Đặt bút dưới ĐK 3 một chút, viết nét cong trái, đến khoảng giữa ĐK 1 và ĐK 2 thì dừng lại.  - GV viết mẫu kết hợp nêu quy trình.  \* H­ướng dẫn HS viết bảng.  - Theo dõi, giúp đỡ HS viết, nhận xét, tuyên d­ương.  b) H­ướng dẫn viết tiếng: **ca**  - GV đ­ưa tiếng mẫu **ca**.  - Tiếng **ca** đ­ược viết từ mấy con chữ?  - Nêu điểm bắt đầu và điểm kết thúc khi viết.  - GV viết mẫu.  - Yêu cầu HS viết.  - Chú ý cách nối giữa các con chữ.  **HĐ2. H­ướng dẫn HS viết vở**:  - Hư­ớng dẫn cách cầm bút, cách để vở, tư­ thế ngồi.  - Cho HS viết vở.  - GV thu nhận xét một số bài.  C. Củng cố, dặn dò:  - Nêu lại quy trình viết chữ **a, c.**  - Tuyên dư­ơng một số em viết đẹp. | - HS đọc  - HS quan sát chữ mẫu.  - HS nêu.  + Chữ **a** gồm 2 nét: là nét cong kín và nét móc ngược.  + Chữ **c** gồm 1 nét: là nét cong trái.  - HS viết bảng con.  - HS quan sát.  - HS được viết bằng 2 con chữ: con chữ **c** trước và con chữ **a** sau(chú ý nét nối giữa **c** và **a**).  - 1, 2HS nêu.  - HS quan sát  - HS viết bảng con  - HS lắng nghe.  - HS viết bài vào vở.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGDTHEO CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với trường học mới – Trường Tiểu học.

- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.

- Vui vẻ, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.

- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** |  | |
| - Ổn định: | - Hát | |
| - Giới thiệu bài |  | |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của nhà trường tiểu học. | - Lắng nghe | |
| **2. Chiêm nghiệm và kết nối. Tham quan trường học** | | |
| *\* Quan sát tranh*- GV cho HS quan sát tranh  - Bức tranh có đẹp không? Em thấy những gì trong bức tranh này?  - Em thích những gì trong bức tranh? | - HS quan sát  - HS quan sát và trình bày những gì quan sát được.  - HS trình bày | |
| *\* Tham quan trường học* |  | |
| - GV cho HS tập hợp dưới sân trường | - HS tập hợp thành 3 hàng dọc | |
| - GV đưa ra các quy định khi học sinh đi tham quan:  + Giữ trật tự, đi theo hàng.  + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô giáo.  + Quan sát những nơi đi qua.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan:  + Em thấy quang cảnh trường có đẹp không?  + Em thấy ở trường có những phòng nào? Phòng ấy để làm gì?  + Em thích nơi nào ở trường mình nhất?  + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học. | - Lắng nghe giáo viên | |
| - GV đưa học sinh đi tham quan trường. | - HS tham quan theo hướng dẫn của GV. | |
| - GV cho HS trở về nơi tập hợp ban đầu. |  | |
| \*GV kết luận. | - Theo dõi, lắng nghe | |
| **3. Rèn luyện kĩ năng: (Luyện tập thực hành**) **:Chia sẻ cảm xúc** | | |
| - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV Y/C các thành viên trong nhóm chia sẻ những điềm.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét về cảm nhận và cảm xúc của các bạn | | - Làm việc theo nhóm  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp. |
| \* Kết luận:  Qua hoạt động này chúng ta biết cách làm việc tập thể hoặc làm việc theo nhóm trong các hoạt động chung của cả lớp. Chúng ta biết cách chia sẻ những cảm xúc của mình. | | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4: Vận dụng, mở rộng: Trò chơi : Cùng về đích.** | |  |
| - GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi: | | - Theo dõi |
| Mỗi đội chơi cần 5 người chơi xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “ Xuất phát” , các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà không bị bạn nào tuột tay thì đội đó thắng cuộc.  - GV cho HS chơi thử.( 15 phút.)  **5. Đánh giá** | | - Lớp chia thành các đội 5 người.  - Chơi thử 1 lần-  -Lắng nghe |
| \* ***Cách thức thực hiện:***  - Kể về cảnh quan và cảm nhận của mình về trường tiểu học của chúng ta.  GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | | -Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi sáng Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Tiết 2+3 : Tiếng Việt

**BÀI 2: CÀ, CÁ (Tiết 1,2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá**

- Nhìn hình minh họa, phát âm (hoặc được giáo viên hướng dẫn phát âm), tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con)

**2.Phẩm chất:** - Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KTBC** |  |
| - GV viết lên bảng các chữ **a, c** và tiếng ca gọi 3 – 4 HS đọc lại , sau đó cả lớp đọc đồng thanh.  - GV đọc cho cả lớp viết bảng con: **ca** | - HS đọc  - 2 - 3 HS đọc; cả lớp đọc đồng thanh |
| + GV cho học sinh nhận xét |  |
| **2.Bài mới:** Giới thiệu bài | - Lắng nghe |
| 2.1. Chia sẻ và khám phá | |
| - Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.  - Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá** | |
| 2.2 Dạy tiếng cà |  |
| - GV đưa tranh quả cà lên bảng. | - HS quan sát |
| - Đây là quả gì?  - GV viết lên bảng tiếng **cà**  - GV chỉ tiếng **cà** | - HS : Đây là quả cà.  - HS nhận biết tiếng **cà**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **cà** |
| *\* Phân tích* |  |
| + GV che dấu huyền ở tiếng **cà** rồi hỏi: Ai đọc được tiếng này? | - HS xung phong đọc: **ca** |
| - GV chỉ vào chữ **cà,** nói đây là một tiếng mới. So với tiếng ca thì tiếng này có gì khác?  - Đó là dấu huyền chỉ thanh huyền  - GV đọc : **cà**  - GV chỉ tiếng **cà** kết hợp hỏi: Tiếng **cà** gồm có những âm nào? Thanh nào? | - Thêm dấu “gạch ngang” trên đầu  - HS cá nhân – cả lớp : **cà**  - HSTL (cá nhân + TT) |
| *\* Đánh vần.*  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***cà***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: ***ca***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***huyền***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***cà***.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***ca-huyền-cà*** | - Quan sát và cùng làm với GV |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng **cà**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **cà** | | **c-a-ca-huyền-cà** | | **c** | **à** | |  |
| - GV chỉ từng kí hiệu trong mô hình, đánh vần tiếng **c-a-ca-huyền-cà** | - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) : **c-a-ca-huyền-cà** |
| 2.3 Dạy tiếng cá: Thực hiện tương tự ở trên |  |
| 3: Luyện tập . | |
| *3.1. Mở rộng vốn từ. (BT3: Đố em: Tiếng nào có thanh huyền?)* |  |
| *a. Xác định yêu cầu.* | - Học sinh lắng nghe. |
| *b. Nói tên sự vật*  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật. | - HS lần lượt nói tên từng con vật: *cò, bò, nhà, thỏ, nho, gà*  - HS lần lượt nói một vài vòng |
| *d. Báo cáo kết quả.*  - Báo cáo kết quả theo nhóm đôi. | -HS thực hiện |
|  |  |
| - GV cho HS làm bài vào vở Bài tập  - Y/cầu HS tìm 3 tiếng có thanh huyền |  |
| 3.2. Mở rộng vốn từ. (BT4) |  |
| *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : | HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu |
| *b. Nói tên sự vật*  c. Tìm tiếng có thanh sắc |  |
| *d. Báo cáo kết quả.*  - Báo cáo kết quả theo nhóm đôi. |  |
|  |  |
| 3.3. Ghép chữ. |  |
| - GV nêu yêu cầu của bài tập: | - 3-4 HS nhắc lại |
| - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu HS giơ bảng cài.  - GV nhận xét. | - HS lần lượt ghép tiếng  - HS giơ bảng sau mỗi lần cài |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| *3.4. Tìm hình ứng với mỗi tiếng (Bài tập 5)* |  |
| *a. Xác định yêu cầu.*  - GV nêu yêu cầu của bài tập : GV đưa lên bảng hình minh họa bài 5 và 3 thẻ chữ sắp xếp theo thứ tự bất kì. | - HS đọc : **cà, cá, ca**  - Theo dõi |
| *b. Thực hiện yêu cầu.*  - GV chỉ từng thẻ chữ, mời HS đọc  - GV chỉ từng chữ theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp đọc.  - GV cho HS làm bài vào vở BT | - HS đọc: **cà, cá, ca**  - HS cả lớp đọc  - Làm bài cá nhân |
| *d. Báo cáo kết quả.*  - GV gắn lên bảng lớp 2 bộ thẻ chữ và hình ảnh;  - Mời 2 HS lên bảng thi gắn nhanh chữ với hình.  - GV cho cả lớp đọc lại kết quả | - HS quan sát, 2 HS lên thi gắn chữ với hình  Hình 1-ca; Hình 2-cá; Hình 3-cà. |
| *3.5. Tập viết (Bảng con – BT 6)* |  |
|  |  |
| *a. Chuẩn bị.* | - HS lấy bảng, phấn |
|  |  |
| *b. Làm mẫu.* |  |
| - GV viết bảng : cà, cá  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết: | - HS cả lớp đọc  + Theo dõi viết mẫu |
|  |  |
| *\* Thực hành viết*  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho học sinh viết ***cà, cá*** | - HS viết bảng chữ từ 2-3 lần. |
| *d. Báo cáo kết quả*  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét  **4.Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3-4 HS viết đúng đẹp giới thiệu bài trước lớp |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán Tăng 2

**LUYỆN TẬP: HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN**

**HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH TAM GIÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS:- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đó.Nhận ra được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành hình mới.

- HS tích cực, chủ động trong học tập.

- HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình.

- HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua việc quan sát, nhận dạng và phân loại hình.

**-** HS phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán thông qua việc lắp ghép tạo hình mới.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

GV: Các thẻ hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật có kích thước, màu sắc khác nhau.

HS:Vở Bài tập Toán 1 tập một.Bộ đồ dùng Toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 1. Củng cố kiến thức:** |  |
| -Kể tên các hình em đã được học.  - GV ghi bảng, yêu cầu HS nhắc lại.  - GV yêu cầu HS lấy bất kì hình vuông (hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật).  - GV yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật trong thực tế có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS kể: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhắc lại CN, ĐT.  - HS mở bộ đồ dùng Toán 1 thực hiện yêu cầu. 1 HS thực hiện trên bảng lớp.  - HS nối tiếp kể. |
| **HĐ 2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV yêu cầu HS mở VBT Toán 1 (tập một) trang 6.  Bài 1:  - GV nêu yêu cầu: Nối (theo mẫu)  - HD mẫu:  + Hình thứ hai là vật gì?  + Cái đĩa nhạc có dạng hình gì?  - Cái đĩa nhạc có dạng hình tròn, vậy nối hình cái đĩa nhạc với hình tròn.  - Tương tự thực hiện với các phần còn lại.  - Quan sát, giúp đỡ học sinh.  - Chữa bài.  - Chốt kết quả đúng.  Bài 2:  - GV nêu yêu cầu: Tô màu: hình vuông tô màu đỏ, hình tròn tô màu xanh, hình tam giác tô màu vàng, hình chữ nhật tô màu tím.  - GV giúp HS nắm yêu cầu bằng cách hỏi lại màu cần tô với từng hình.  - GV hướng dẫn HS cách tô, yêu cầu HS làm bài.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS.  Bài 3:  - GV nêu yêu cầu: Ghép hình em thích.  - GV yêu cầu HS quan sát vào các hình trong BT3, nêu tên các hình.  + Hình cái thuyền được ghép từ những hình nào?  + Hình người được ghép từ những hình nào?  + Hình con cá được ghép từ những hình nào?  - GV chốt, yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng thực hành ghép hình mà mình thích.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - GV mời HS lên chia sẻ, giới thiệu hình mình ghép được.  - GV có thể hỏi thêm hình em ghép được có những hình gì?  - GV tuyên dương HS.  Bài 4: - GV nêu yêu cầu.  - GV nêu lại từng hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  + Những vật nào có dạng hình vuông?  + Vật có dạng hình vuông thì tô màu gì?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - Tương tự với các phần còn lại.  - GV quan sát, giúp đỡ HS.  - Tuyên dương khen ngợi HS.  **HĐ3: Củng cố dặn dò:**  - Nêu các hình được ôn luyện trong bài học hôm nay.  - Cần ghi nhớ các hình đã học để học tốt môn học này. | - HS nhắc lại yêu cầu: cá nhân, TT.  - HS trả lời:  + Cái đĩa nhạc (đĩa CD).  + Đĩa nhạc có dạng hình tròn.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu kết quả. Lớp nghe, nhận xét.  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS trả lời.  - HS tô màu vào VBT.  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS quan sát, nêu tên.  - HS trả lời.  - HS thực hành ghép hình.  - HS xung phong giới thiệu.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  + Tô màu đỏ.  - HS lấy màu đỏ thực hành tô vật có dạng hình vuông.  HS KT quan sát và đưa ra các hình qua kí hiệu – tô màu  - HS thực hành làm bài CN. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều: Tiết 1: Tập viết

**C, A, CA, CÀ, CÁ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực tự chủ và tự học. - Tô, viết đúng các tiếng **cà, cá** – chữ thường cỡ vừa đúng kiểu đều nét; viết đúng dấu sắc, dấu huyền, đặt dấu đúng vị trí, đưa bút đúng quy trình viết, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1*, tập một.

**2.Phẩm chất:** Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.GTB**  **2. Khám phá :** | |
| - GV treo bảng phụ các chữ, tiếng cần viết.  - GV yêu cầu học sinh đọc | - HS quan sát  - HS đọc (Tt-nhóm-cá nhân) |
| - Gọi học sinh đọc **c, a, ca, cà, cá** | - 2 HS đọc |
| - Yêu cầu hs nói cách viết tiếng **c, a, ca, cà, cá** | - 2 HS nói cách viết |
| - GV vừa viết mẫu lần lượt từng tiếng, vừa nói lại quy trình viết.  \* Chú ý cho HS nối nét giữa **c** và **a**.  **3. Luyện tập :** | - Theo dõi, nhắc lại |
| - Cho HS mở vở Luyện viết 1, tập 1 | - HS mở vở theo hướng dẫn |
| - Hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng. | - HS theo dõi làm theo hướng dẫn của giáo viên. |
| - Y/cầu HS tập tô, tập viết các chữ **c, a, ca, cà, cá** | - HS viết bài cá nhân |
| - GV theo dõi, giúp đỡ, hỗ trợ HS  - KKHS viết phần *Luyện tập thêm.*  - GV đánh giá 1 số bài của HS  - GV nhận xét, chữa bài, tuyên dương  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân viết lại các chữ hôm nay vừa viết, xem trước bài 3 | - HS theo dõi |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

Tiết 2: Tiếng Việt T3

**LUYỆN TẬP: CÀ, CÁ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS:

+ Nhận diện, ghi nhớ nhanh và chính xác 2 thanh: thanh huyền, thanh sắc. Đọc đúng các tiếng có thanh huyền và thanh sắc: cà, cá.

+ Phát hiện nhanh và đúng các tiếng có chứa thanh huyền, thanh sắc khi nghe phát âm. Phân biệt được các tiếng có thanh ngang, thanh huyền, thanh sắc.

- Phát triển sự tìm tòi và tư duy của HS.

- Giáo dục ý thức tập trung trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Vở bài tập Tiếng Việt 1

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1: Củng cố kiến thức cũ:**  - Nêu các thanh đã học.  - Yêu cầu viết dấu huyền, dấu sắc vào bảng con.  - Yêu cầu luyện đọc 2 thanh vừa viết.  - Giúp hs phân biệt 2 dấu: Dấu huyền giống nét xiên nào? Dấu sắc giống nét xiên nào?  - Tiếng cà có thanh gì? Tiếng cá có thanh gì?  - Luyện đọc thanh huyền, thanh sắc, các tiếng cà, cá.  - So sánh điểm giống và khác nhau của 3 tiếng: ca, cà, cá  **HĐ2: Luyện tập, thực hành.**  Yêu cầu HS mở vở BTTV trang 4.  Bài 1:  - GV nêu yêu cầu: Nối dấu huyền với hình chứa tiếng có thanh huyền.  - HD mẫu: Đọc tranh vẽ số 1.  - Phân tích tiếng nhà  - Nhận xét: Trong tiếng nhà có chứa thanh gì  - Tiếng nhà có chứa thanh huyền, vậy nối hình vẽ với dấu huyền.  - Tương tự thực hiện với các phần còn lại.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - Chữa bài.  - Chốt kết quả đúng: cò, gà, bò  Bài 2:  - GV nêu yêu cầu: Nối dấu sắc với hình chứa tiếng có thanh sắc.  - Cách thực hiện tương tự bài tập số 1.  - Chốt các tiếng có chứa dấu sắc.  Bài 3:  - GV nêu yêu cầu: Nối hình ứng với mỗi tiếng.  - Yêu cầu đọc các tiếng.  - GV quan sát, giúp đỡ, chú ý HS yếu.  Bài 4: (Mở rộng)  - Nêu các tiếng có chứa thanh sắc.  - Tuyên dương khen ngợi HS.  **HĐ3: Củng cố dặn dò:**  - Nêu các thanh được ôn luyện trong bài học hôm nay.  - Phân biệt điểm khác nhau của 2 thanh.  Dặn dò: Cần ghi nhớ 2 thanh. | - HS nêu cá nhân: thanh huyền, thanh sắc.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS luyện đọc cá nhân (cả lớp đều được đọc, đặc biệt chú ý đến HS đọc yếu).  - Luyện đọc theo nhóm đôi.  - Đọc trên bảng lớp.  - HS phân biệt sự khác nhau của 2 dấu.  - HS phân tích, nêu: Tiếng cà có thanh huyền. Tiếng cá có thanh sắc.  - HS đọc cá nhân, nhóm, TT  - HS nêu cá nhân:  + giống đều có c, a  + Khác: cà có thêm thanh huyền, cá có thêm thanh sắc.  - HS nhắc lại yêu cầu: cá nhân, TT.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh: nhà  - Cá nhân, đồng thanh.  - HS nêu cá nhân.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu kết quả. Lớp nghe, nhận xét.  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS thực hiện làm bài.  - HS đọc các tiếng có chứa dấu sắc: chó, cú, bé, bóng, lá  - HS nhắc lại yêu cầu.  - HS: ca, cà, cá.  - Thực hiện làm bài cá nhân trong vở BT.  - HS suy nghĩ, tự tìm xem trong cuộc sống mình nói những tiếng nào có chứa thanh sắc, thanh huyền thì nêu.  - HS nêu cá nhân: thanh huyền, thanh sắc.  - HS nêu cá nhân. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội 2

**BÀI 1: GIA ĐÌNH EM (Tiết 2)**

**Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực điều chỉnh hành vi,năng lực diễn đạt ngôn ngữ

+ Về nhận thức khoa học:  
- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.  
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui

chơi cùng nhau

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình

+ Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công

việc của họ.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình

và công việc nhà của họ.  
 **2. Phẩm chất**: có những hành động thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cácthành viên tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**- Các hình trong SGK Vở Bài tập TN&XHVideo/nhạc bài hát về gia đình  
- Tranh vẽ, ảnh về gia đình , Bảng phụ , Phiếu tự đánh giá  
**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu  
\* Công việc nhà và chia sẻ công việc nhà**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.Hoạt động khám phá**  **HĐ 3. Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà.**  *Bước 1. Làm việc theo cặp.* - GV trình chiếu lên bảng các hình ở trang 10 SGK. - Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý: + Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình nhà bạn Hà? + Từng thành viên đó đang làm gì? *Bước 2. Làm việc cả lớp* - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận. - GV cùng HS theo dõi, bổ sung + Theo em bạn Hà có vui vẻ khi tham gia việc nhà không? Tại sao em nghĩ như vậy? **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng *Hoạt động 4. Giới thiệu việc nhà của từng thành viên trong gia đình em.*** *Bước 1. Làm việc theo cặp.* - GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu hỏi gợi ý. | | | - HS quan sát, chia sẻ thống nhất trong nhóm. + Hình vẽ bố, mẹ, anh trai và Hà. + Bố đang cắm cơm, mẹ đi chợ về, Hà lau bàn, anh trai đang lau nhà. - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm. - HS nhận xét nhóm bạn - HS thi đua trả lời. - HS trong cặp trao đổi, chia sẻ với nhau theo 2 câu hỏi gợi ý.  + 1 thành viên hỏi và thành viên kia trả lời rồi đổi vai. |
| + Trong gia đình bạn, ai thường tham gia việc nhà? + Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn. *Bước 2. Làm việc cả lớp* - GV mời một vài cặp lên chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn. - GV hỏi thêm để khắc sâu: + Vì sao các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ việc nhà? + GV hướng HS đến thông điệp: Cùng nhau chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.  **\* Củng cố - dặn dò:**  - Tiết học hôm nay em đượclàm những việc gì? Em biết thêm những gì? | | - Lần lượt các cặp lên hỏi và trả lời trước lớp. - HS tham gia đánh giá nhóm bạn.  - HS trả lời theo quan điểm của mình. + HS theo dõi   * HS trả lời – ghi nhớ | | |
|  |  | | | | |
|  |  | | | | |
|  |  | | | | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi sáng Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2023

Tiết 1: Toán 3

**CÁC SỐ 1, 2, 3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán:

**- Phát triển các năng lực toán học:** năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học thông qua hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nêu số tương ứng; năng lực giao tiếp toán học thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi với bạn về số lượng của sự vật trong tranh.….

**-Biết cách đếm các nhóm đồ vật có số lượng đến 3. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng , hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3.**

**- Đọc, viết được các số 1, 2, 3. Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1,2, 3.**

2.Phẩm chất: HS tích cực tham gia tiết học, hứng thú, chăm chỉ hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Toán 1 số chấm tròn, thẻ số 1, 2, 3 ; 1 bút chì, 3 que tính, 2 q/vở,…

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, Bộ ĐD Toán

\*Phương pháp: Dạy học theo hướng kiến tạo, gắn với tình huống

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*HĐ 1. Khởi động.** |  |
| **-** GV cho HS quan sát tranh tìm số lượng các sự vật trong tranh.  - Giáo viên nhận xét chung | -HS làm việc nhóm đôi  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ |
| **\*HĐ 2. Hình thành kiến thức.** |  |
| *1. Hình thành các số 1, 2, 3*  *\* Quan sát*  - Y/cầu HS đếm số con vật và số chấm tròn ở dòng thứ nhất của khung kiến thức. | - HS đếm số con mèo và số chấm tròn |
| - Có mấy con mèo? Mấy chấm tròn?  - Vậy ta có số mấy?  - GV giới thiệu số 1  Tương tự với số 2,3 |  |
|  |  |
|  |  |
| *\* Nhận biết số 1, 2, 3* |  |
| - GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 (2,3)que tính rồi đếm số que tính lấy ra. | - HS lấy 1 que tính rồi đếm : 1,... |
|  |  |
| - Giáo viên vỗ tay 2 (3,1) cái yêu cầu học sinh lấy thẻ có ghi số tương ứng | - HS lấy thẻ có ghi số 2,.... |
|  |  |
| *2. Viết các số 1, 2, 3* |  |
| - GV viết mẫu, h/dẫn cách viết số 1 (2,3) | -HS quan sát, luyện viết |
| - GV cho học sinh viết bảng con |  |
| - GV cho học sinh viết các số 1, 2, 3  \* GV sửa lỗi sai . | - HS viết cá nhân  - HS lắng nghe |
| **\*HĐ3. Thực hành luyện tập.** |  |
| Bài 1. Số **?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân  - Báo cáo kết quả | -HS lắng nghe  -HS đếm miệng  -HS nói bạn, HS khác n/xét |
| Bài 2. Lấy hình phù hợp (theo mẫu) |  |
| - GV hướng dẫn HS làm mẫu  + Hình 1 có mấy chấm tròn?  + 1 chấm tròn ghi số mấy?  -Y/cầu HS lấy số số chấm tròn hình 2 để bên trái, lấy số chấm tròn hình 3 để bên phải  + Nhận xét, tuyên dương. | + Có 1 chấm tròn  + Ghi số 1  + HS thực hành và kiểm tra bạn bên cạnh |
| Bài 3. Số **?** |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - Thực hiện tương tự bài 1  - Cho học sinh thi đếm 1-3 và 3-1  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe  -Thực hiện theo yêu cầu của GV |
| \*HĐ4. Vận dụng |  |
| Bài 4. Số ? |  |
| - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi  - GV cho các nhóm lên chia sẻ trước lớp  - GV cùng học sinh nhận xét | - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS thực hiện  - Các nhóm lần lượt lên chia sẻ |
| **3. Củng cố, dặn dò** | |
| - Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Kể chuyện

**BÀI 3: HAI CON DÊ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, ngôn ngữ:

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh. Nhìn tranh ( không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật dê đen và dê trắng. Hiểu lời khuyện của câu chuyện : Phải biết nhường nhịn nhau, tranh giành, đánh nhau thì sẽ có kết quả đáng buồn.

- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin. Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** |  |
| *1.1. Quan sát và phỏng đoán* |  |
| - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa. | - HS quan sát |
| - Hãy đoán nội dung truyện.  - GV gợi ý...... | - HS lắng nghe giới thiệu |
| *1.2. Giới thiệu truyện.* |  |
| - GV giới thiệu :  2.Khám phá | - HS lắng nghe |
|  | |
| 2.1. Nghe kể chuyện  + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.  + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện  2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh. | * HS nghe |
| - GV nêu lần lượt từng câu hỏi dưới tranh  - H/dẫn HS: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.  - GV: Chỉ vì không biết nhường nhịn nhau mà cả hai con dê vừa ngã đau, vừa không qua được suối. | HS trả lời theo khả năng nhớ |
| - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh (Nội dung như trên).  - Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.  - GV cho HS trả lời cả 4 câu hỏi theo 4 tranh. | - HS trả lời  - HS trả lời  - 1 HS TLCH ở cả 4 tranh. |
| 2.3. Kể chuyện theo tranh. |  |
| \* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  - GV gọi HS lên kể trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể | \* HS tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn. |
| \* Trò chơi : Ô cửa sổ.  - GV đưa lên bảng các ô cửa sổ (4 ô cửa sổ)  - GV mở cả 4 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện. | - HS chọn ô, nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.  - HS xung phong kể |
| \* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. | \* HS xung phong kể chuyện |
| 2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện |  |
| - Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? | - Câu chuyện khuyên chúng ta phải biết nhường nhịn nhau. |
| \* GV GD: Câu chuyện khuyên .... Biết nhường nhịn thì cuộc sống sẽ trở nên tốt đẹp hơn.  **3. Củng cố, dặn dò.**- Kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện. | \* HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán tăng 3

**LUYỆN TẬP: CÁC SỐ 1,2,3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cách nhận biết số lượng đồ vật các số 1,2,3.

- Củng cố cách đọc, viết, so sánh các số từ 1 đến 3 và nhận biết các nhóm đồ vật có số iượng từ 1đến 3 một cách chính xác.

- Rèn kĩ năng tính toán nhanh, chính xác

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

-Bộ đồ dùng học toán 1

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Ổn định tổ chức:  2. Bài mới:  a. Giới thiệu bài: Trực tiếp  b. HD học sinh ôn tập:  Bài 1: GV viết số: 1, 2, 3.  - Gọi HS đọc số  - GV theo dõi - sửa  Bài 2: GV yêu cầu học sinh viết số  - GV đọc từng số  - Một, hai, ba.- Nhận xét , chỉnh sửa cho đẹp  Bài 3 : Điền số   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | 2 |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 |  | 1 |   - Trong các số 1, 2, 3, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?  Bài 4: Nhận xét số lượng đồ vật:  - GV lần lượt đưa các nhóm đồ vật có số lượng là 3, 2, 1.  4. Củng cố- dặn dò:  - 1 HS đếm các số từ 1đến 3 và từ 3 đến 1.  - HS thi đua tìm số 3trong bộ đồ dùng.  - Trong các số từ 1– 3 số nào là số lớn nhất? - Nhận xét giờ học- tuyên dương. | - Từng học sinh đọc.  - HS viết vào bảng con  - HS KT tô, viết số 1,2,3  - Hs lên bảng.  - HS đọc lại các số theo dãy số.  - Số 3 lớn nhất  - Số 1 bé nhất  - HS thi đua giơ số tương ứng với nhóm đồ vật mà giáo viên đưa ra   * HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: CÁC BẠN CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Học sinh bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, yêu thương, gắn bó giữa các học sinh trong lớp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy - chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  2.1. Nhận xét trong tuần 1  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  +Đi học chuyên cần:  + Tác phong , đồng phục .  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh. | - Các trưởng ban, phó ban, tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. |
| \*GV nhận xét qua 1 tuần học:  - Tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  - Nhắc nhở những tồn tại, hạn chế của lớp trong tuần.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..  2.2.Phương hướng tuần 2  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | |
| 2.3. Các bạn của em.  - Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.  - GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu.  - GV nhận xét và tổng kết chung.  **3. Tổng kết chung:** **-** GV nhắc nhở HS tích cực học tập, vui chơi đoàn kết thân thiện với các bạn khi ở trường | + Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?  - Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ/ khối chuyên môn duyệt**  **Vũ Thị Thanh Tâm** | **Người soạn**    **Nguyễn Thị Đào** |

**Lãnh đạo duyệt**

**Nguyễn Thị Kim Huế**